

Bản án số: 36 /2020/HNGĐ-ST.

Ngày 30/7/2020.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hằng.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Vinh và ông Lê Văn La.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30/7/2020 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2020, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị B, sinh năm 1973 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng L (tức Nguyễn Văn L), sinh năm 1970 – (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 18/5/2020** và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn ngày 20/11/1994, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh. Sau khi cưới vợ chồng chị về chung sống với nhau tại gia đình anh L.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh L là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vào năm 2016 do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị đã làm đơn xin ly hôn với anh L nhưng do hai bên gia đình khuyên bảo nên chị đã lên xin rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên kể từ khi vợ chồng quay

lại chung sống với nhau thì giữa chị và anh L vẫn không hàn gắn được nhiều về tình cảm, lý do phía anh L không tu chí xây dựng gia đình, thường xuyên chơi bời nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2017 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Hoàng L không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996; và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/7/2004; hiện tại con lớn đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, riêng con thứ hai hiện phát triển bình thường và đang học lớp 10 trường THPT Lạng Giang số 2 do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

+ **Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L (Nguyễn Văn L):** Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang lập ngày 05/6/2020 anh L trình bày: Sở dĩ anh có hai tên đệm và hai năm sinh khác nhau giữa Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 và Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1970 nhưng trên thực tế thì vẫn là một người, vì do khi đi làm chứng minh thư nhân dân thì anh lại khai là Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1970 nên mọi giấy tờ liên quan đến cá nhân anh đều ghi theo chứng minh thư nhân dân nên nay anh đề nghị Tòa án thống nhất ghi họ tên, tuổi của anh theo đúng với chứng minh thư nhân dân mà anh đã nộp cho Tòa án là Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1970.

Anh kết hôn với chị Bùi Thị B vào năm 1994 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau và đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay.

Nay phía chị B xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996; và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/7/2004; hiện tại con lớn đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết, riêng con thứ hai hiện phát triển bình thường và đang học lớp 10 trường THPT Lạng Giang số 2. Nay vợ chồng ly hôn anh nhất trí theo nguyện vọng của cháu An.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung của vợ chồng: Vợ chồng anh đã tự thỏa thuận về tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xin được vắng mặt.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Xử giao cho chị B tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/7/2004. Chị B không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng về quan điểm nên không có sự quan tâm với nhau. Phía chị B xét thấy không còn tình cảm với anh L và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, quan điểm của anh L xét thấy không còn tình cảm với chị B và đồng ý ly hôn nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay chị B vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Bùi Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của chị Bùi Thị B là phù với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị B và anh L có 02 con chung Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996; và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/7/2004; hiện tại con lớn Nguyễn Hoàng Sơn đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên chị B và anh L không đề nghị Tòa án giải quyết, riêng con thứ hai Nguyễn Hoàng An hiện đang học cấp ba và do chị B chăm sóc nuôi dưỡng. Phía chị B vẫn mong muốn xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nguyện vọng của cháu An xin được ở với mẹ. Do vậy HĐXX xét cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng cho chị B nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu, phía anh L có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Chị Bùi Thị B, anh Nguyễn Hoàng L không đề nghị giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Việc anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên toà ngày 30/7/2020, tuy nhiên anh L đã có quan điểm xin được xét xử vắng mặt và mọi thủ tục giao văn bản tố tụng của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đối với anh L khi giải quyết vụ án đầy đủ, hợp lệ, đúng pháp luật. Do vậy quyền lợi của anh L đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hoàng L (Nguyễn Văn L) được ly hôn.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị B tiếp tục nuôi cả hai con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/7/2004. Chị B không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Chị Bùi Thị B phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002310 ngày 22/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng